

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế học

Chuyên ngành: Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Tiến Long
2. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 11, tờ 15, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Tiến Long, số Nhà 11, Ngõ 97, đường Phú Thái, tờ 15, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại nhà riêng: 02083.847785; Điện thoại di động: 0912485659; Địa chỉ E-mail: nguyentienlong@tueba.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ năm 2000 đến năm 2004: Giảng viên Đại học, Ủy viên BCH Đoàn trường - Bí thư Liên chi đoàn các Ban, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.
 - Từ năm 2004 đến năm 2006: Giảng viên Đại học, Phó Bí thư và Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà trường; Phó Trưởng phòng Công tác Học sinh sinh viên, Trưởng Bộ môn Thương mại điện tử - Kế toán máy, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
 - Từ năm 2006 đến năm 2010: Giảng viên Đại học, Đảng ủy viên; Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà trường Khóa II (2007-2010), Ủy viên BTV Đoàn ĐH Thái Nguyên (2007-2012), Bí thư Chi bộ- Phó Trưởng phòng Thanh tra - Khảo thí và ĐBCLGD; Trưởng Bộ môn Thương mại điện tử - Kế toán máy, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

- Từ năm 2010 đến tháng 11/2011: Giảng viên Đại học, Ủy viên BTV Đoàn ĐH Thái Nguyên; Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Công tác Học sinh sinh viên; Trưởng Bộ môn Thương mại điện tử - Kế toán máy, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
 - Từ năm 2011 đến năm 2013: Giảng viên, giảng dạy đại học và sau đại học; Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Quản lý khoa học và Quan hệ quốc tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
 - Từ năm 11/2013 đến tháng 3/2016: Giảng viên Học viện; giảng dạy đại học và sau đại học, Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Quản lý Khoa học, Học viện Chính trị khu vực I thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; là giảng viên thỉnh giảng tại 02 cơ sở giáo dục đại học (Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên và tại Học viện Chính sách và Phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư).
 - Từ tháng 4/2016 đến tháng 7/2018: Giảng viên chính; giảng dạy đại học và sau đại học, giảng viên chính nhiệm tại Bộ môn Kinh tế đầu tư, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
 - Từ tháng 8/2018 đến hiện tại: Giảng viên chính; giảng dạy đại học và sau đại học; Phó Trưởng khoa; giảng viên chính nhiệm tại Bộ môn Kinh tế đầu tư, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
 - Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế - Trường Đại học Kinh tế và QTKD thuộc ĐH Thái Nguyên; Phó Trưởng ban Phụ trách Ban Quản lý khoa học – Học viện Chính trị khu vực I thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
 - Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.
 - Địa chỉ cơ quan: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại cơ quan (84) 2083.647685; Địa chỉ E-mail: webmaster@tueba.edu.vn; Fax: (84) 2083.647684
 - Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Chính sách và Phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
8. Đã nghỉ hưu: Chưa
9. Học vị:
- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 8 năm 1999, ngành: Kinh tế quốc tế, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế
- Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 02 năm 2005, ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
- Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 01 năm 2012, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại)
- Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa
11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế học
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế (kinh tế đối ngoại, thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế);

- Nghiên cứu cạnh tranh và hội nhập quốc tế trong phát triển kinh tế;

- Nghiên cứu đầu tư nước ngoài với chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam; đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và đầu tư gián tiếp nước ngoài (FPI) với tái cơ cấu ngành, thành phần, vùng kinh tế ở Việt Nam và các địa phương.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn phụ 01 NCS thực hiện luận án TS;

- Đã hướng dẫn 24 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS và đang hướng dẫn 03 HVCH;

- Đề tài cấp Bộ làm Chủ nhiệm và đã hoàn thành nghiên cứu: 02 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đề tài cấp cơ sở làm Chủ nhiệm và đã hoàn thành nghiên cứu: 02 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Là thành viên tham gia hoàn thành: 03 đề tài cấp Bộ, 04 đề tài cấp Đại học Vùng; 02 đề tài cấp cơ sở; thư kí khoa học 01 đề tài cấp Học viện (cấp cơ sở); 01 đề tài cấp Tỉnh của tỉnh Yên Bái; đã hướng dẫn thành công 02 nhóm Sinh viên NCKH.;

- Đã công bố 23 bài báo KH, trong đó 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản: 06, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

- Số bài báo khoa học đã công bố tại hội thảo khoa học trong nước: 01 báo cáo khoa học;

- Số báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc tế: 03 bài báo khoa học đăng trên “Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế” có phản biện độc lập; có giấy phép xuất bản và đã được xuất bản tại Nhà xuất bản Thông kê và Nhà xuất bản Dân trí của Việt Nam (có mã số xuất bản và chỉ số ISBN);

- Liệt kê 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất:

1) Bài báo khoa học quốc tế: “*Role of FDI sector in increasing labor productivity in Vietnam*”; tác giả Nguyễn Tiến Long; Tạp chí quốc tế “International Journal of Economics, Commerce and Management” - IJECM United Kingdom; Vol. VII, Issue 6, June 2019; trang 602-613; địa chỉ đường link: <http://ijecm.co.uk/volume-vii-issue-6/>; chỉ số ISSN: 23480386; chỉ số IF năm 2018 của tạp chí: 5.817.

2) Sách chuyên khảo: “*Tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của vùng Đông bắc Việt Nam*”; TS. Nguyễn Tiến Long - Chủ biên; các tác giả tham gia: TS. Trần Văn Quyết, ThS. Đàm Phương Lan, ThS. Đỗ Thị Hòa Nhã, ThS. Trần Xuân Kiên, ThS. Trần Thị Bích Thủy; NXB Chính trị quốc gia - Sự thật; năm 2016; chỉ số ISBN: 978-604-57-2583-2.

3) Bài báo khoa học: “*Chuyển dịch cơ cấu đầu tư theo ngành kinh tế ở tỉnh Thái Nguyên*”; tác giả Nguyễn Tiến Long; Tạp chí Kinh tế & Phát triển; số 234 (II); trang 41-49; năm 2016; chỉ số ISSN: 1859-0012.

4) Bài báo khoa học: “Đầu tư trực tiếp nước ngoài với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam: Hiện trạng và những vấn đề đặt ra”; tác giả Nguyễn Tiến Long; Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên; Tập 70, số 08; trang 3-13; năm 2010; chỉ số ISSN: 1859-2171.

5) Bài báo khoa học quốc tế: “Attracting and Utilizing ODA in Vietnam in New Context”; tác giả Nguyễn Tiến Long; Tạp chí quốc tế “The International Journal of Business & Management”- www.theijbm.com; Vol. VII, Issue 5, May, 2019; trang 83-89; địa chỉ đường link: http://www.internationaljournalcorner.com/index.php/theijbm/issue/view/8537; chỉ số ISSN: ISSN 2321-8916; chỉ số IF của tạp chí: 1.223 (IIFS).

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

1) Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh năm 2008 (*Quyết định số 396/QĐ-TW-ĐTN* ngày 07/8/2008);

2) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2011-2012” (theo Quyết định số 2480/QĐ-BGDĐT, ngày 09/7/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT);

3) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT “Đã hoàn thành năm học 2011-2012 và 2012 – 2013” (theo Quyết định số 5229/QĐ-BGDĐT, ngày 07/11/2013 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT);

4) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ vì đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2009-2010 đến năm học 2011-2012 (theo Quyết định số 5275/QĐ-BGDĐT, ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT);

5) Được tặng 01 Giấy khen của Giám đốc ĐH Thái Nguyên vì có thành tích xuất sắc trong công tác học sinh, sinh viên giai đoạn 2002 – 2005 (theo Quyết định số 04 - QĐ/KT ngày 26 tháng 5 năm 2005 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên);

6) Được tặng 01 Giấy khen của Giám đốc ĐH Thái Nguyên vì đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2006 – 2007 (theo Quyết định số 747 - QĐ/KT ngày 16 tháng 10 năm 2007 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên);

7) Được tặng 01 Giấy khen của Giám đốc ĐH Thái Nguyên về thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên của Đại học Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2007 – 2012 (theo Quyết định số 399 - QĐ/KT ngày 07 tháng 5 năm 2012 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên);

8) Được tặng 01 Giấy khen của Giám đốc ĐH Thái Nguyên vì có thành tích xuất sắc trong chủ biên sách, tài liệu tham khảo, chuyên khảo từ kết quả đề tài NCKH, năm 2016 (theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHTN ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên);

9) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở các năm học từ 2006 - 2013 (theo các Quyết định của Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh):

- Năm học 2006 - 2007, Quyết định số 404/QĐ-TĐKT ngày 16/10/2007;
- Năm học 2007 - 2008, Quyết định số 450/QĐ-TĐKT ngày 01/11/2008;
- Năm học 2008 - 2009, Quyết định số 24/QĐ-TĐKT ngày 19/01/2010;
- Năm học 2009 - 2010, Quyết định số 639/QĐ-TĐKT ngày 26/10/2010;
- Năm học 2010 - 2011, Quyết định số 567/QĐ-TĐKT ngày 09/9/2011;
- Năm học 2011 - 2012, Quyết định số 588/QĐ-ĐHKT&QTKD-TĐKT ngày 16/7/2012;

- Năm học 2012 - 2013, Quyết định số 561/QĐ-ĐHKT&QTKD-TĐKT ngày 05/7/2013.
- Năm học 2018-2019, Quyết định số/QĐ-ĐHKT&QTKD-TĐKT ngày/7/2019.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)

Đối chiếu với quy định, tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo; cụ thể như sau:

Năm 2000, tôi được tuyển dụng làm giảng viên hợp đồng, năm 2001 là giảng viên tập sự trong biên chế; từ năm 2002 là giảng viên trong biên chế tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp thuộc Đại học Thái Nguyên, mã ngạch giảng viên 15.111 (nay là: V.07.01.03); từ năm 2004 đến tháng 11 năm 2013, tôi công tác tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên; từ tháng 11/2013 đến tháng 4/2016, tôi công tác tại Học viện Chính trị khu vực I thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; từ năm 2014 đến tháng 4/2016, ngoài việc giảng dạy và làm công tác quản lý tại Học viện Chính trị khu vực I thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tôi đã thỉnh giảng và hướng dẫn tốt nghiệp ở trình độ đại học và trên đại học tại 02 cơ sở giáo dục Đại học (đó là: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên; Học viện Chính sách và Phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư); từ tháng 4/2016 đến nay, tôi công tác tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên; tháng 02/2016, tôi được thăng hạng lên ngạch Giảng viên chính (mã ngạch: V.07.01.02). Trong suốt quá trình đào tạo (19 năm học), tôi luôn thực hiện tốt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên đại học, thực hiện đúng nội quy, quy chế và các quy định của Nhà nước đối với giảng viên đại học; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, giảng dạy theo đúng kế hoạch được giao, luôn đảm bảo đủ và vượt định mức khối lượng giảng dạy đại học và sau đại học theo quy định đối với giảng viên; hướng dẫn sinh viên thực tập tốt nghiệp và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp; tích cực và chủ động cập nhật kiến thức chuyên môn, biên soạn bài giảng và tài liệu giảng dạy đúng quy định của khung chương trình đào tạo; luôn chủ động và tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại; tôn trọng người học và phát huy tối đa tính chủ động và tích cực của người học; tham gia xây dựng mới và đổi mới các chương trình đào tạo theo quy định của Nhà trường, Đại học Thái Nguyên và Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mặt khác, tôi luôn chủ động và tích cực nghiên cứu khoa học, đăng tải các công trình khoa học trên Tạp chí trong nước và quốc tế và Hội thảo chuyên ngành; kết hợp tốt việc giảng dạy với nghiên cứu khoa học; hướng dẫn nhiều nhóm sinh viên nghiên cứu thành công các đề tài khoa học cấp cơ sở; hướng dẫn nhiều học viên cao học hoàn thành luận văn thạc sĩ đúng kế hoạch với chất lượng tốt; tham gia hướng dẫn NCS; tích cực tham gia nhiều hội đồng tư vấn chuyên môn và hội đồng khoa học trong và ngoài Trường. Trong giai đoạn 2005 - 2019, tôi tham gia công tác quản lý từ cấp Trường Bộ môn và tham gia công tác quản lý cấp Trường, Phó các Phòng/Ban, Khoa ở các đơn vị khác nhau; nhưng dù ở bất kỳ vị trí quản lý nào, tôi cũng luôn chủ động sáng tạo, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; thực hiện đúng và đảm bảo đủ định mức giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hướng dẫn tốt nghiệp theo quy định.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Trang: 5

Tổng số 19 năm học (từ năm 2000 đến nay): Tôi là giảng viên hợp đồng từ năm 2000, vào biên chế (giảng viên tập sự 12 tháng) năm 2001, giảng viên trong biên chế từ năm 2002. Trong tất cả các năm học (từ năm học 2000 – 2001 đến năm học 2018 – 2019); đặc biệt 6 năm học gần đây nhất (từ năm học 2013 – 2014 đến năm học 2018 - 2019); tôi đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định và chế độ làm việc đối với giảng viên tại Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2012, Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Theo đó, giảng viên kiêm nhiệm công tác quản lý (đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng/ Ban) trong các cơ sở giáo dục đại học có nghĩa vụ trực tiếp giảng dạy từ 25-30% định mức giờ chuẩn (GC), tức là gần 100 GC/ năm học; đối với Phó Trưởng khoa là và 70-75% định mức GC, tức là khoảng 202,5 GC/năm học so với định mức chuẩn của Giảng viên chính (\geq 320 GC trước ngày 25/3/2015, \geq 270 GC sau ngày 25/3/2015).

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết năm học 2018-2019 như sau:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	2011 - 2012				02 x 15= 30 GC	350 GC	
2	2012 - 2013			03 x 30 = 90 GC	02 x15 = 30 GC	310 GC	100 GC
3	2013 - 2014			03 x 30 =90 GC	02 x 15 = 30 GC	330 GC	150 GC
4	2014 - 2015	Tham gia đào tạo tại 03 cơ sở giáo dục Đại học: Học viện Chính trị khu vực I (GV cơ hữu), Học viện Chính sách và Phát triển, trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - ĐH Thái Nguyên (GV thỉnh giảng)					
				03 x 30 = 90 GC	07 x 15 = 105 GC	114,8 GC	54,36 GC
5	2015 - 2016	Tham gia đào tạo tại 03 cơ sở giáo dục Đại học: Học viện Chính trị khu vực I (GV cơ hữu), Học viện Chính sách và Phát triển, trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên (GV thỉnh giảng)					
				03 x 30 = 90 GC	07 x 15 = 105 GC	110 GC	45 GC
3 năm học cuối tính đến hết năm học 2018-2019							
6	2016 – 2017	Tham gia đào tạo tại 02 cơ sở giáo dục Đại học: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên (GV cơ hữu), Học viện Chính sách và Phát triển (GV thỉnh giảng)					
			01 x 65 x 1/3 = 21,4 GC	03 x 30 = 90 GC	08 x 15 = 120 GC	290 GC	90 GC
7	2017 - 2018		01 x 65 x 1/3 = 21,4 GC	03 x 30 = 90 GC	04x15 = 60 GC	270 GC	240 GC
8	2018 - 2019		01 x 65 x 1/3 = 21,4 GC	03 x 30 = 90 GC	03 x 15 = 45 GC	202,5 GC	240 GC

3. Ngoại ngữ: Tiếng Anh

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Sử dụng thành thạo trong nghiên cứu và công tác chuyên môn.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:

- Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nội giảng dạy: Giảng dạy Đại học cho lớp Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh liên kết giữa trường Đại học Kinh tế và QTKD thuộc ĐH Thái Nguyên với Đại học Sogang Hàn Quốc (năm 2009); giảng dạy lớp đào tạo Thạc sĩ cho học viên cao học người Trung Quốc theo chương trình liên kết (năm 2018) tại trường Đại học Kinh tế và QTKD thuộc ĐH Thái Nguyên, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Có chứng chỉ IELTS Academic 5.0 do British Council cấp ngày 14/6/2017; có chứng chỉ B2 quốc tế được cấp ngày 17/12/2017.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS Academic 5.0; B2 quốc tế.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn (từ ... đến ...)	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Tuấn		x	x		2012-2013	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2013
2	Đỗ Văn Cường		x	x		2012-2013	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2013
3	Phạm Quốc Huy		x	x		2012-2013	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2014
4	Nguyễn Quang Vũ		x	x		2013-2014	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2013
5	Trần Thanh Hải		x	x		2013-2014	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2013
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc		x	x		2013-2014	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2014

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn (từ ... đến ...)	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
7	Lê Xuân Thùy		x	x		2014-2015	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2014
8	Nguyễn Thị Thùy Dương		x	x		2014-2015	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2014
9	Lê Ngọc Trung		x	x		2015-2016	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2015
10	Nguyễn Thị Chinh		x	x		2015-2016	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2015
11	Nguyễn Hữu Thành		x	x		2015-2016	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2015
12	Nguyễn Thị Lương Anh		x	x		2016-2017	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2016
13	Phạm Thị Ngọc		x	x		2016-2017	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2016
14	Nguyễn Minh Hiền		x	x		2016-2017	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2016
15	Nguyễn Thị Khuyên		x	x		2016-2017	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2017
16	Dương Thị Huyền		x	x		2017-2018	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2017
17	Đàm Tùng Lâm		x	x		2017-2018	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2018
18	Lục Hà Trang		x	x		2017-2018	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2018
19	Phan Thị Hồng Mai		x	x		2017-2018	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2018

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn (từ ... đến ...)	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
20	Phan Thị Thanh Thúy		x	x		2017-2018	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2018
21	Nguyễn Thị Vân Anh		x	x		2017-2018	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2018
22	Hoàng Đình Nhuận		x	x		2018-2019	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2019
23	Hoàng Thị Thom		x	x		2018-2019	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2019
24	Lục Mạnh Thiệp		x	x		2018-2019	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	2019
25	Vũ Việt Linh	x			x	2016 - 2019	Trường ĐH KT&QTKD thuộc ĐHTN	Dự kiến 2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phản biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)	ISBN (nếu có)
<i>Sau khi có quyết định và đã được cấp bằng Tiến sĩ kinh tế (19/01/2012):</i>							
1	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên	CK	Nxb Lao Động, năm 2012	05	Chủ biên (CB); tham gia biên soạn 90% sách CK (từ trang 5-151 và từ trang 155-182)	Đã được thẩm định, có xác nhận sử dụng của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐHTN	KHXB: 463-2012/CXB/34-35/LĐ; QĐXB: 305/QĐLK/LĐ
2	Tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của vùng Đông bắc Việt Nam	CK	Nxb Chính trị quốc gia, năm 2016	06	CB; tham gia biên soạn 65% sách CK (từ trang 9-75 và từ trang 105-213)	Đã được thẩm định, có xác nhận sử dụng của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh và Trung tâm Học liệu - ĐHTN	ISBN: 978-604-57-2583-2

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phản biên soạn	Xác nhận của CSGĐDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)	ISBN (nếu có)
3	Thu hút FDI để phát triển kinh tế các tỉnh miền núi trung du phía Bắc	CK	Nxb Chính trị quốc gia, năm 2014	09	Tham gia biên soạn 15% cuốn sách (từ trang 110 – 132 và mục 3 trang 158)	Trường ĐH Kinh tế quốc dân; đã được thẩm định, có xác nhận sử dụng của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐHTN	ISBN: 978- 604-57-0436-3
4	Chuyển dịch cơ cấu đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	CK	Nxb Thông Kê, năm 2017	08	Đồng chủ biên (CB), tham gia biên soạn 45% cuốn sách (từ trang 01 – 66)	Đã được thẩm định, có xác nhận sử dụng của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐHTN	ISBN: 978- 604-75-0694-1
5	Thẩm định dự án đầu tư	GT	Nxb Đại học Thái Nguyên, năm 2019	10	CB, tham gia biên soạn từ trang 63-98	Sách do Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐHTN thẩm định cho xuất bản sử dụng tại Nhà trường	ISBN: 978- 604-915-755-4
6	Kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động	CK	Nxb Đại học Thái Nguyên, năm 2019	05	Tham gia biên soạn trên 45% cuốn sách (từ trang 10 - 47; 85 - 116)	Đã được Hội đồng thẩm định, cho phép đưa vào sử dụng làm tài liệu học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐHTN	ISBN: 978- 604-915-777-6

Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được cấp bằng TS:

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế	CN	B2007-TN06-01, ĐT cấp Bộ	2007-2009	11/7/2009
2	Tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của vùng Đông bắc Việt Nam	CN	B2013-TN06-01, ĐT cấp Bộ	2013-2015	13/6/2016

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
3	Xây dựng chiến lược hội nhập cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2005 - 2010	CN	CS 2005, ĐT cấp cơ sở	2004-2005	09/6/2005
4	Xây dựng kế hoạch giảng dạy và bài giảng điện tử môn học Kinh tế quốc tế theo hướng tích cực hóa nhận thức của người học	CN	CS 2010, ĐT cấp cơ sở	2009-2010	02/4/2010
5	Tình hình hoạt động của công ty Samsung tại Việt Nam	Tham gia	CS 2006, ĐT cấp cơ sở trọng điểm	2005-2006	27/5/2006
6	Chuyển dịch cơ cấu đầu tư nhằm cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh Thái Nguyên	Tham gia	ĐH2013-TN08-03, ĐT cấp Đại học Thái Nguyên do ThS. Đàm Phương Lan làm chủ nhiệm.	2013-2015	25/4/2015
7	Các giải pháp phát triển thương mại bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Tham gia	ĐH2013-TN08-01, ĐT cấp Đại học Thái Nguyên do TS. Dương Thị Tình làm chủ nhiệm.	12/2013-12/2015	29/7/2015
8	Đánh giá tác động của chính sách quản lý, bảo vệ rừng đến phát triển vốn rừng khu vực miền núi Đông Bắc Việt Nam	Tham gia	B2014-TN06-01, ĐT cấp Bộ do PGS.TS. Trần Đình Tuấn làm chủ nhiệm, ĐH Thái Nguyên là cơ quan chủ trì.	2014-2015	20/7/2017
9	Nghiên cứu đề xuất giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế tại các tỉnh miền núi – trung du phía Bắc	Tham gia	ĐT cấp Bộ do GS.TS. Đỗ Đức Bình làm Chủ nhiệm, Đại học Kinh tế Quốc dân là cơ quan chủ trì	2011-2012	12/2012
10	Nghiên cứu tình hình ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào công tác đào tạo của một số trường Đại học - Những vận dụng cho Học viện Chính trị khu vực I	TK	CS 2014, ĐT cấp cơ sở trọng điểm do TS. Đậu Tuấn Nam làm Chủ nhiệm, Học viện Chính trị khu vực I là cơ quan chủ trì.	2014- 2015	12/2015

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
11	Xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Tham gia	Đề tài cấp Tỉnh của tỉnh Yên Bái năm 2016; theo Quyết định phê duyệt đề tài số 812/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái ký ngày 29/4/2016, TS. Trần Văn Quyết làm chủ nhiệm đề tài	2016-2017	24/10/2017
12	Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới quá trình CNH, HĐH tại tỉnh Thái Nguyên	Tham gia	Mã số: ĐH 2017-TN08-01; cấp ĐH Thái Nguyên	2017-2018	10/5/2019

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp quốc tế có uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	------------------------------	-------------------------------	--------------------------	--------	-------	-------------

Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ kinh tế:

1	Những giải pháp chủ yếu để thu hút nguồn vốn FDI vào Thái nguyên trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế	01	Tạp chí Kinh tế châu Á- Thái Bình Dương;		ISSN: 0868-3808	09 (100)	20-25	2006
2	Giải pháp chủ yếu để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế tỉnh Thái Nguyên	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		ISSN: 1859-0012	131	28-31	2008
3	Điều kiện và giải pháp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Thái nguyên	01	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		ISSN: 1859-2171	60/12/1	71-78	2009
4	Đầu tư trực tiếp nước ngoài với chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam: Hiện trạng và những vấn đề đặt ra	01	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		ISSN: 1859-2171	70/08	3-13	2010

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp quốc tế có uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
5	Giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		ISSN: 1859-0012	152	64-69	2010
6	Một số ý kiến về chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam dưới góc độ hiệu quả năng lực cạnh tranh của nền kinh tế	02	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		ISSN: 1859-2171	79/03	45-49	2011
7	Samsung Vina Performance Measurement	03	Kỷ yếu khoa học Hội thảo quốc tế Việt Nam-Hàn Quốc “Economic Cooperation: Analyses and Prospects”		Nhà xuất bản Thông kê, Giấy phép xuất bản số: 640-2007/CXB/03-102/TK của Cục Xuất bản cấp ngày 14/8/2007		65-83	2007
8	China's experiences and solutions to prevent price dumping of Vietnamese exported goods after WTO integration	01	Kỷ yếu khoa học Hội thảo quốc tế: “Emerging Issues in the Sustainable Economic Growth of Vietnam: International Experiences and Solutions”		Nhà xuất bản Thông kê, Giấy phép xuất bản số: 501-2009/CXB/30-46/TK do Cục Xuất bản cấp ngày 23/6/2009		243-253	2009

Sau khi có quyết định và đã được cấp bằng Tiến sĩ kinh tế (19/01/2012):

9	Chuyển đổi cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh	02	Kỷ yếu khoa học Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 7: “Khoa học địa lý phục vụ chiến lược phát triển kinh tế xã hội các vùng lãnh thổ và biển đảo Việt Nam”, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên		ISBN: 978-604-915-044-9		508-523	2013
---	---	----	---	--	-------------------------	--	---------	------

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp quốc tế có uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
10	Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu chủ yếu ở vùng đồng bằng Bắc bộ Việt Nam	02	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		ISSN: 1859-2171	117/03	209-222	2014
11	Phân tích đối thủ và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		ISSN: 1859-0012	199(II)	98-104	2014
12	Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP): Những kỳ vọng và tác động đối với Việt Nam	03	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		ISSN: 1859-0012	200	3-6	2014
13	Một số ý kiến về phát triển bền vững kinh tế ở thành phố Thái Nguyên	02	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		ISSN: 1859-0012	202(II)	10-14	2014
14	Chuyển dịch cơ cấu đầu tư nhằm phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên: Hiện trạng và những vấn đề đặt ra	03	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		ISSN: 1859-2171	141/11	9-19	2015
15	Chuyển dịch cơ cấu đầu tư theo ngành kinh tế ở tỉnh Thái Nguyên	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		ISSN: 1859-0012	234(II)	41-49	2016
16	Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp FDI ở tỉnh Thái Nguyên: Thực trạng và những vấn đề đặt ra hiện nay	01	Tạp chí Giáo dục lý luận		ISSN: 0868-3492	258	79-84	2017
17	Kinh nghiệm quốc tế về huy động nguồn lực tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu và bài học cho Việt Nam	02	Kỷ yếu khoa học Hội thảo quốc tế: "POLICIES AND SOLUTIONS TO INCREASE ADDED VALUE AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF AGRICULTURE IN VIETNAM", Nhà xuất bản Dân trí		ISBN: 978-60488-4700-5		25-53	2017
18	Thu hút và sử dụng ODA ở Việt Nam trong bối cảnh mới	01	Tạp chí Kinh tế và quản lý		ISSN: 1859-4565	24	31-36	2017
19	Trao đổi về việc làm đối với lao động nữ ở Việt Nam hiện nay	02	Tạp chí Tài chính		ISSN: 2615-8973	692	143-146	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp quốc tế có uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
20	Role of FDI Sector in Increasing Labor Productivity in Vietnam	01	Tạp chí quốc tế “International Journal of Economics, Commerce and Management” - IJECM United Kingdom; đường link: http://ijecm.co.uk/volume-vii-issue-6/	Chi số IF năm 2018 của tạp chí: 5.817	ISSN: 23480386	Vol. VII, Issue 6	602-613	June 2019
21	Attracting and Utilizing ODA in Vietnam in New Context	01	Tạp chí quốc tế: “The International Journal of Business & Management” - www.theijbm.com; đường link: http://www.internationaljournalcorner.com/index.php/theijbm/issue/view/8537	chi số IF của tạp chí: 1.223 (IIFS)	ISSN: 2321-8916	Volume 7, Issue 5	83-89	May, 2019
22	Tăng cường phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	01	Tạp chí Kinh tế & Phát triển		ISSN: 1859-0012	264	11-22	2019
23	Strengthening the FDI Attraction to Bac Ninh Province of Vietnam in New Context	01	Tạp chí quốc tế: “The International Journal of Business & Management” - www.theijbm.com; đường link: http://www.internationaljournalcorner.com/index.php/theijbm/issue/view/8560	Chi số IF của tạp chí: 1.223 (IIFS)	ISSN: 2321-8916	Volume 7 Issue 6	118-124	June, 2019
24								
25								

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 03 bài

- 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có
8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học
- Chương trình đào tạo: Thương mại quốc tế; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Quản lý kinh tế; Kinh tế nông nghiệp của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
 - Chương trình đào tạo: Cao cấp lý luận chính trị của Học viện Chính trị khu vực I thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
 - Chương trình đào tạo: Kinh tế quốc tế của Học viện Chính sách và Phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký



Nguyễn Tiến Long

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai: Những thông tin cá nhân của giảng viên Nguyễn Tiến Long đã kê khai trong quá trình công tác tại trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên là đúng.

- Từ năm học 2011 - 2012 đến hết năm học 2013 - 2014 và từ năm học 2016 - 2017 đến nay, giảng viên Nguyễn Tiến Long là giảng viên cơ hữu của Nhà trường và đã trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau, ở mọi vị trí công tác giảng viên Nguyễn Tiến Long luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ theo chức trách; luôn hoàn thành định mức khối lượng giảng dạy đại học và sau đại học theo quy định (như đã kê khai ở điểm 2 mục B).

- Từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2015 - 2016, giảng viên Nguyễn Tiến Long chuyển đến làm giảng viên cơ hữu của Học viện Chính trị khu vực I thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, đồng thời là giảng viên thỉnh giảng của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên. Giảng viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của giảng viên thỉnh giảng, tham gia giảng dạy sau đại học và hướng dẫn học viên cao học thực hiện luận văn thạc sĩ (theo đúng kê khai ở điểm 2 mục B).

- Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, giảng viên Nguyễn Tiến Long là giảng viên cơ hữu tại Khoa Kinh tế và Phó Trưởng khoa Kinh tế của Nhà trường, đã thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng

viên cơ hữu theo quy định, đồng thời đảm bảo đủ số giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo định mức quy định của mã ngạch giảng viên chính (V.07.01.02).

- Trong từng năm học của 6 năm học gần đây nhất (từ năm học 2013-2014 đến năm học 2018-2019), giảng viên Nguyễn Tiến Long đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định và chế độ làm việc đối với giảng viên tại Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2010 và Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên Nguyễn Tiến Long tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày..... tháng ... năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

